

Bản án số 113/2018/HS-ST

Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một.

2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đức H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26-5-1985; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 14, đường B, tổ BT, khu phố B, phường BTT, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố B, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Trần Đức H, sinh năm 1956; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Quận S, thành phố Hồ Chí Minh; Mẹ: Triệu Hồng C, sinh năm 1965. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh; Vợ: Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1986. Đã ly hôn; Con: Có 01 người, sinh năm 2003;

- Tiền sự: Ngày 04-7-2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 27-5-2018 chấp hành xong.

- Tiền án: Không

- Bị cáo Trần Đức H bị tạm giữ ngày 11-9-2018, chuyển tạm giam từ ngày 17-9-2018 đến nay; Bị cáo có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 11-9-2018, tại số 4B, quốc lộ 22B, khu phố B, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, Công an thành phố Tây Ninh bắt quả tang Trần Đức H cất giấu một bạch ma túy trong túi quần nhỏ bên phải. Thu giữ: Một bạch nylon bên trong chứa chất bột màu trắng, một điện thoại di động Nokia 1202 số Imei 352711040654150.

Quá trình điều tra chứng minh được, Trần Đức H sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2002. Khoảng tháng 8 năm 2018, H đến sống ở nhà bà Hoàng Thị M tại số 4B, quốc lộ 22B, khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 11 giờ ngày 11-9-2018, H mượn xe mô tô biển số 70B1-349.74 của anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1990, ngụ khu phố 3, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh điều khiển đến khu vực nghĩa địa BHH, thành phố Hồ Chí Minh tìm người đàn ông tên T không rõ họ tên, địa chỉ mua một bạch ma túy với giá 100.000 đồng. H cất giấu bạch ma túy trong túi quần nhỏ bên phải rồi điều khiển xe về đến số 4B, quốc lộ 22B, khu phố B, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an thành phố Tây Ninh kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Trần Đức H thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng.

* Kết luận giám định số 1185/KL-KTHS ngày 14-9-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 (một) bạch nylon (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại Heroine; Khối lượng 0,1279 gam (không phẩy một hai bảy chín gam).

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong số 1185 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy L và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bên trong có 01 gói giấy chứa 0,0751 gam Heroine, 01 điện thoại di động Nokia 1202 số Imei 352711040654150 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Qua xác minh Trần Đức H không có tài sản nên không kê biên.

Cáo trạng số 113/CT-VKSTP ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng “*Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, thời gian địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 11-9-2018, Trần Đức H tàng trữ 01 bịch ma túy, là loại Heroine, khối lượng 0,1279 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Từ đó khẳng định cáo trạng số 113/CT-VKSTP ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm sử dụng, mua bán dưới mọi hình thức, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương, gây tác hại lớn đến nhiều mặt trong xã hội. Do vậy cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và có thái

độ ăn năn, hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 05-02-2010, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 18-01-2012 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

- Đối với 01 gói niêm phong số 1185 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy L và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bên trong có 01 gói giấy chứa 0,0751 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành **cần tịch thu tiêu hủy.**

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1202 số Imei 352711040654150 là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho H không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Hải Đ không biết H mượn xe mô tô biển số 70B1-349.74 để đi mua ma túy nên không xử lý.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo H được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11-09-2018.

2. Về xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1185 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy L và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh bên trong có 01 gói giấy chứa 0,0751 gam Heroine.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1202 số Imei 352711040654150.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;
- CA.TPTN;
- CCTHA.TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn